

Số: 266/KH-BCĐ-VX

Tân Bình, ngày 07 tháng 11 năm 2019

**KẾ HOẠCH**  
**Kiểm tra công tác phổ cập giáo dục, xóa mù chữ và**  
**xây dựng xã hội học tập năm 2019**

Căn cứ Kế hoạch số 17/KH-UBND-VX ngày 18 tháng 01 năm 2019 của Ủy ban nhân dân quận về phổ cập giáo dục, xóa mù chữ và xây dựng xã hội học tập năm 2019,

Ban Chỉ đạo Xây dựng xã hội học tập quận xây dựng Kế hoạch kiểm tra công tác phổ cập giáo dục, xóa mù chữ và xây dựng xã hội học tập tại 15 phường trên địa bàn quận năm 2019 như sau:

**I. MỤC ĐÍCH - YÊU CẦU**

**1. Mục đích**

- Kiểm tra tiến độ thực hiện công tác phổ cập giáo dục, xóa mù chữ tại 15 phường.
- Đánh giá kết quả thực hiện công tác phổ cập giáo dục, xóa mù chữ 15 Phường năm 2019; Tham mưu trình Ủy ban nhân dân quận công nhận các phường đạt chuẩn phổ cập giáo dục, xóa mù chữ theo quy định.
- Đề xuất các biện pháp cụ thể giúp Ủy ban nhân dân 15 phường duy trì, hoàn thành công tác phổ cập giáo dục, xóa mù chữ.
- Cùng cố hoàn thiện phổ cập giáo dục, xóa mù chữ 15 phường và quận.

**2. Yêu cầu**

- Thực hiện công tác kiểm tra nghiêm túc, chính xác, đảm bảo đánh giá đúng thực chất, khách quan.
- Các đơn vị chuẩn bị đầy đủ hồ sơ theo quy định và đúng tiến độ; cử nhân sự phụ trách tham gia các buổi kiểm tra theo đúng thành phần.

**II. NỘI DUNG, PHƯƠNG THỨC KIỂM TRA**

**1. Nội dung**

Kiểm tra quá trình thực hiện và kết quả đạt được về công tác phổ cập giáo dục, xóa mù chữ 15 phường năm 2019 theo các văn bản:

- Chỉ thị số 10-CT/TW ngày 05 tháng 12 năm 2011 của Bộ Chính trị về phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi, cùng cố kết quả phổ cập giáo dục tiểu học và trung học cơ sở, tăng cường phân luồng học sinh sau trung học cơ sở và xóa mù chữ cho người lớn.

- Nghị định số 31/2011/NĐ-CP ngày 11 tháng 5 năm 2011 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 75/2006/NĐ-CP ngày 02 tháng 8 năm 2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật giáo dục;

- Quyết định số 89/QĐ-TTg ngày 09 tháng 01 năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Đề án “Xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2012 - 2020”;

- Nghị định số 20/2014/NĐ-CP ngày 24 tháng 3 năm 2014 của Chính phủ về phổ cập giáo dục, xóa mù chữ;

- Thông tư số 07/2016/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 3 năm 2016 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về điều kiện bảo đảm và nội dung, quy trình, thủ tục kiểm tra công nhận đạt chuẩn phổ cập giáo dục, xóa mù chữ;

- Công văn số 3420/THPT ngày 23 tháng 4 năm 2003 và Công văn số 10819/GDTrH ngày 07 tháng 12 năm 2004 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về thực hiện phổ cập bậc Trung học;

- Quyết định số 5506/QĐ-UBND ngày 07 tháng 10 năm 2013 của Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh về phê duyệt kế hoạch thực hiện Đề án “Xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2012 - 2020” trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh;

- Quyết định số 3165/QĐ-UBND ngày 14 tháng 7 năm 2016 của Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh về quy định tạm thời chuẩn phổ cập bậc trung học trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2016-2020.

- Kiểm tra số liệu phổ cập giáo dục, xóa mù chữ theo Thông tư 35/2017/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 12 năm 2017 quy định về quản lý, vận hành và sử dụng hệ thống thông tin quản lý phổ cập giáo dục, xóa mù chữ và trên hệ thống thông tin quản lý dữ liệu phổ cập giáo dục, xóa mù chữ của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

**2. Phương thức kiểm tra:** Kiểm tra hồ sơ và kiểm tra thực tế, cụ thể như sau:

**a. Kiểm tra hồ sơ:** Kiểm tra tính chính xác, tính trùng khớp, tính kế thừa và tính pháp lý tất cả các loại hồ sơ, sổ sách, biểu mẫu, thống kê, phiếu điều tra theo qui định.

**b. Kiểm tra thực tế và đối chiếu hệ thống thông tin quản lý:** Kiểm tra trình độ văn hóa thực tế tại hộ dân sau đó đối chiếu trên hệ thống thông tin quản lý dữ liệu phổ cập giáo dục, xóa mù chữ của Bộ Giáo dục và Đào tạo <http://phocapgiaoduc.hcm.edu.vn/>.

**Chương trình làm việc trong buổi kiểm tra thực tế:**

- Tuyên bố lý do, giới thiệu đại biểu tham dự kiểm tra (Ủy ban nhân dân phường);

- Công bố quyết định thành lập đoàn kiểm tra (Đoàn kiểm tra);

- Ủy ban nhân dân phường báo cáo tiến độ thực hiện công tác phổ cập giáo dục, xóa mù chữ (Ủy ban nhân dân phường);

- Triển khai các nội dung kiểm tra (Đoàn kiểm tra);

- Đoàn kiểm tra phân công thành viên đi thực tế hộ dân: mỗi nhóm gồm 1 thành viên của đoàn kiểm tra và ít nhất 1 hướng dẫn viên của phường;
- Mỗi nhóm sẽ đi thực tế 15-20 hộ dân trong tổ có đối tượng từ 5-21 tuổi (sinh năm 1998-2014);
- Sau khi đi thực tế, các nhóm sẽ đối chiếu kết quả kiểm tra với danh sách đối tượng từ 5 - 21 tuổi (sinh năm 1998-2014) của phường; từ đó thống kê số liệu về tính chính xác trong công tác điều tra, xác minh, cập nhật của phường;
- Tổng kết: đánh giá kết quả đạt chuẩn Phổ cập giáo dục, xóa mù chữ năm 2019 của phường, đề xuất các giải pháp thực hiện trong thời gian tới.

### **3. Thành phần tham dự đoàn kiểm tra**

#### **a. Cấp quận**

- Đoàn kiểm tra (theo quyết định).
- Thành viên Ban chỉ đạo Xây dựng xã hội học tập quận phụ trách phường.

#### **b. Cấp phường**

- Ban chỉ đạo Xây dựng xã hội học tập phường.
- Hiệu trưởng các trường trên địa bàn phường.
- Người phụ trách phổ cập giáo dục phường.

## **III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

### **1. Phòng Giáo dục và Đào tạo**

- Tham mưu Ban chỉ đạo tổ chức triển khai kế hoạch kiểm tra công tác phổ cập giáo dục, xóa mù chữ, xây dựng xã hội học tập tại 15 phường.
- Thành lập Đoàn kiểm tra công tác phổ cập giáo dục, xóa mù chữ, xây dựng xã hội học tập năm 2019.
- Thông báo thời gian kiểm tra cụ thể đến từng phường .
- Hướng dẫn Ban chỉ đạo Xây dựng xã hội học tập 15 phường thực hiện hồ sơ công tác công tác phổ cập giáo dục, xóa mù chữ, xây dựng xã hội học tập năm 2019.
- Tổng hợp kết quả kiểm tra 15 phường báo cáo Ban chỉ đạo Xây dựng xã hội học tập quận.
- Tham mưu trình Ủy ban nhân dân quận ban hành quyết định công nhận phường đạt chuẩn theo quy định.

**2. Thành viên Ban chỉ đạo quận:** Tham dự buổi kiểm tra tại đơn vị phụ trách.

### **3. Phòng Nội vụ**

- Tham mưu Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận ban hành quyết định thành lập đoàn kiểm tra công tác phổ cập giáo dục, xóa mù chữ, xây dựng xã hội học tập năm 2019.

- Báo cáo, thống kê số liệu xây dựng xã hội học tập trong việc học tập của cán bộ, công chức, viên chức gồm các tiêu chí sau:

**a. Nâng cao trình độ tin học, ngoại ngữ**

- Số lượng và tỷ lệ cán bộ, công chức, viên chức tham gia các chương trình học tập nâng cao trình độ ứng dụng công nghệ thông tin đáp ứng yêu cầu vị trí việc làm;

- Số lượng và tỷ lệ cán bộ, công chức, viên chức có trình độ ngoại ngữ bậc 2 và bậc 3.

**b. Nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, tay nghề để lao động có hiệu quả hơn, hoàn thành nhiệm vụ tốt hơn**

- Đối với cán bộ, công chức cấp quận:

+ Số lượng và tỷ lệ cán bộ, công chức được đào tạo đáp ứng tiêu chuẩn quy định;

+ Số lượng và tỷ lệ cán bộ công chức giữ các chức vụ lãnh đạo, quản lý các cấp được đào tạo, bồi dưỡng theo chương trình quy định;

+ Số lượng và tỷ lệ cán bộ, công chức thực hiện chế độ bồi dưỡng bắt buộc tối thiểu hàng năm.

- Đối với cán bộ, công chức cấp phường:

+ Số lượng và tỷ lệ cán bộ cấp phường được bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng lãnh đạo, quản lý, điều hành theo vị trí công việc;

+ Số lượng và tỷ lệ cán bộ cấp phường có trình độ chuyên môn theo chuẩn quy định;

+ Số lượng và tỷ lệ công chức cấp phường thực hiện chế độ bồi dưỡng bắt buộc tối thiểu hàng năm.

Lưu ý: Gửi báo cáo, thống kê về Ủy ban nhân dân quận (thông qua Phòng Giáo dục và Đào tạo) ngày **15 tháng 11 năm 2019**.

**4. Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội, Liên đoàn Lao động quận**

Thống kê số lượng và tỷ lệ công nhân lao động tại các khu chế xuất, khu công nghiệp có trình độ học vấn trung học phổ thông hoặc tương đương; số lượng và tỷ lệ công nhân lao động có tay nghề cao ở các ngành kinh tế mũi nhọn; số lượng và tỷ lệ công nhân được qua đào tạo nghề. Số lượng và tỷ lệ người lao động tham gia học tập các chương trình giáo dục kỹ năng sống để xây dựng cuộc sống cá nhân và cộng đồng ngày càng hạnh phúc hơn.

Lưu ý: Gửi báo cáo, thống kê về Ủy ban nhân dân quận (thông qua Phòng Giáo dục và Đào tạo) ngày **15 tháng 11 năm 2019**.

**5. Ban chỉ đạo Xây dựng xã hội học tập 15 phường**

Báo cáo kết quả công tác phổ cập giáo dục, xóa mù chữ, xây dựng xã hội học tập và hoạt động Trung tâm học tập cộng đồng, chuẩn bị đầy đủ các hồ sơ

kiểm tra theo quy định và cử cán bộ phụ trách tham dự các buổi kiểm tra theo đúng thành phần.

**a. Thực hiện hồ sơ, sổ sách quản lý hoạt động Xây dựng xã hội học tập**

**\* Nâng cao trình độ tin học, ngoại ngữ**

- Số lượng và tỷ lệ cán bộ, công chức, viên chức tham gia các chương trình học tập nâng cao trình độ ứng dụng công nghệ thông tin đáp ứng yêu cầu vị trí việc làm;

- Số lượng và tỷ lệ cán bộ, công chức, viên chức có trình độ ngoại ngữ bậc 2 và bậc 3.

**\* Nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, tay nghề để lao động có hiệu quả hơn, hoàn thành nhiệm vụ tốt hơn**

- Đối với cán bộ, công chức cấp phường:

+ Số lượng và tỷ lệ cán bộ cấp phường được bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng lãnh đạo, quản lý, điều hành theo vị trí công việc;

+ Số lượng và tỷ lệ cán bộ cấp phường có trình độ chuyên môn theo chuẩn quy định;

+ Số lượng và tỷ lệ công chức cấp phường thực hiện chế độ bồi dưỡng bắt buộc tối thiểu hàng năm.

- Đối với công nhân lao động:

Số lượng và tỷ lệ công nhân lao động tại các khu chế xuất, khu công nghiệp có trình độ học vấn trung học phổ thông hoặc tương đương; số lượng và tỷ lệ công nhân lao động có tay nghề cao ở các ngành kinh tế mũi nhọn; số lượng và tỷ lệ công nhân được qua đào tạo nghề.

**\* Hoàn thiện kỹ năng sống, xây dựng cuộc sống cá nhân và cộng đồng ngày càng hạnh phúc hơn**

Số lượng và tỉ lệ học sinh, sinh viên và người lao động tham gia học tập các chương trình giáo dục kỹ năng sống để xây dựng cuộc sống cá nhân và cộng đồng ngày càng hạnh phúc hơn.

**b. Thực hiện hồ sơ, sổ sách đánh giá, xếp loại “Cộng đồng học tập” cấp phường:** Ủy ban nhân 15 phường thực hiện các hồ sơ sau:

- Tờ trình của Ủy ban nhân dân phường đề nghị ủy ban nhân dân quận kiểm tra, đánh giá, xếp loại “Cộng đồng học tập”;

- Báo cáo (kèm theo các minh chứng phù hợp với các tiêu chí theo Thông tư số 44/2014/TT-BGDĐT ngày 12 tháng 12 năm 2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về đánh giá, xếp loại “Cộng đồng học tập” cấp xã) đánh giá kết quả xây dựng “Cộng đồng học tập” của phường, có xác nhận của Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường;

- Biên bản tự kiểm tra, đánh giá, xếp loại “Cộng đồng học tập” của phường.

### **c. Thực hiện hồ sơ, sổ sách phổ cập giáo dục**

Các văn bản chỉ đạo của Trung ương, thành phố, quận, phường về công tác phổ cập giáo dục, xoá mù chữ, xây dựng xã hội học tập và hoạt động Trung tâm học tập cộng đồng.

*Lưu ý: Các văn bản phải có tính hệ thống và tính pháp lý.* Trong đó, các văn bản cấp phường gồm:

+ Các Chỉ thị, Nghị quyết của Đảng ủy; quyết định của Ủy ban nhân dân về công tác phổ cập giáo dục, xoá mù chữ, xây dựng xã hội học tập và hoạt động Trung tâm học tập cộng đồng năm 2019.

+ Quyết định kiện toàn Ban chỉ đạo Xây dựng xã hội học tập.

+ Kế hoạch thực hiện phổ cập giáo dục, xoá mù chữ, xây dựng xã hội học tập và hoạt động Trung tâm học tập cộng đồng năm 2019.

+ Báo cáo tổng kết công tác công tác phổ cập giáo dục, xoá mù chữ, xây dựng xã hội học tập và hoạt động Trung tâm học tập cộng đồng năm 2019.

+ Văn bản đề nghị Ủy ban nhân dân quận kiểm tra công nhận phường đạt chuẩn xoá mù chữ - Giáo dục tiếp tục sau khi biết chữ, phổ cập giáo dục mầm non, tiểu học, phổ cập giáo dục trung học cơ sở và phổ cập giáo dục phổ thông trung học năm 2019.

+ Các văn bản khác liên quan đến công tác gọi trẻ ra lớp, điều tra xác minh trình độ văn hóa (*thông báo, bản tin phường ...*).

- Danh sách đối tượng phổ cập giáo dục từ 5 tuổi đến 21 tuổi (sinh năm 2014 đến năm 1998) đảm bảo các yêu cầu sau:

+ Mỗi độ tuổi được lập chung một danh sách trên khổ giấy A3 (theo mẫu) theo thứ tự tổ dân phố, khu phố. Cập nhật đủ, hết số trẻ thường trú trong địa bàn, sau đó dành một khoảng số trang trống để cập nhật bổ sung khi có trẻ mới nhập thường trú. Số trẻ tạm trú cập nhật ở phần cuối sổ.

+ Cập nhật đầy đủ trình độ văn hóa năm học 2019 - 2020 cho các đối tượng diện phổ cập giáo dục hiện cư ngụ tại địa phương (trừ các đối tượng thuộc diện miễn giảm: khuyết tật, chuyển đi, chết).

+ Danh sách khuyết tật: có xác nhận của Hội đồng giám định phường và bệnh viện quận.

+ Danh sách chuyển đi, chuyển đến: có công an phường xác nhận.

+ Danh sách trẻ ngoài nhà trường.

- Danh sách học sinh đang học tại các trường tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông, trung tâm giáo dục thường xuyên, danh sách học sinh hoàn thành chương trình tiểu học, tốt nghiệp trung học cơ sở, tốt nghiệp trung học phổ thông...: sắp xếp thứ tự ABC theo tên trường và theo từng cấp học; sắp xếp giấy chứng nhận trình độ văn hóa theo năm sinh của đối tượng.

- Phiếu điều tra trình độ văn hóa tại hộ dân.

**d. Thực hiện hồ sơ, sổ sách xóa mù chữ và giáo dục tiếp tục sau khi biết chữ:** Tập hợp các văn bản chỉ đạo của Ban chỉ đạo Xây dựng xã hội học tập.

+ Báo cáo tổng kết công tác xóa mù chữ và giáo dục tiếp tục sau khi biết chữ năm 2019.

+ Biên bản kiểm tra công tác xóa mù chữ và giáo dục tiếp tục sau khi biết chữ phường.

+ Biểu tổng hợp kết quả xóa mù chữ năm 2019 (2 biểu: theo khu phố, theo độ tuổi).

+ Danh sách đối tượng xóa mù chữ từ 15 tuổi - 35 tuổi (gồm đối tượng có trình độ văn hóa dưới lớp 3, kể cả miễn giảm).

+ Danh sách đối tượng xóa mù chữ từ 36 tuổi - 60 tuổi (gồm đối tượng có trình độ văn hóa dưới lớp 3, kể cả miễn giảm).

+ Danh sách đối tượng giáo dục tiếp tục sau khi biết chữ từ 15 tuổi - 35 tuổi (gồm đối tượng có trình độ văn hóa lớp 4, 5, kể cả miễn giảm).

+ Danh sách đối tượng giáo dục tiếp tục sau khi biết chữ từ 36 tuổi - 60 tuổi (gồm đối tượng có trình độ văn hóa lớp 4, 5, kể cả miễn giảm).

+ Danh sách khuyết tật: có xác nhận của Hội đồng giám định phường và bệnh viện quận.

+ Danh sách chuyên đến, chuyên đi: có Công an phường xác nhận.

+ Danh sách học viên xóa mù chữ ra học trong năm 2019.

+ Danh sách học viên xóa mù chữ được công nhận đạt chuẩn xóa mù chữ năm 2019 (hết mức 3).

+ Danh sách học viên giáo dục tiếp tục sau khi biết chữ (lớp 4-5) năm 2019.

+ Danh sách học viên được xác nhận hoàn thành chương trình giáo dục tiếp tục sau khi biết chữ năm 2019.

+ Biểu tổng hợp kết quả xóa mù chữ và giáo dục tiếp tục sau khi biết chữ năm 2019.

+ Biểu thống kê xóa mù chữ - giáo dục tiếp tục sau khi biết chữ.

+ Biểu tổng hợp số liệu điều tra.

**e. Thực hiện hồ sơ, sổ sách của Trung tâm học tập cộng đồng**

- Các văn bản chỉ đạo của Trung ương, thành phố, quận, phường về hoạt động của trung tâm học tập cộng đồng; Quy chế tổ chức và hoạt động của trung tâm học tập cộng đồng; Quyết định thành lập trung tâm học tập cộng đồng; Quyết định bổ nhiệm Giám đốc, Phó Giám đốc Trung tâm học tập cộng đồng; Quyết định thay đổi địa điểm trung tâm học tập cộng đồng (nếu có); Quyết định phân công kế toán và thủ quỹ trung tâm học tập cộng đồng;

- Phiếu điều tra nhu cầu học tập và đời sống: Đảm bảo có các thông tin về họ tên, địa chỉ cư ngụ và nhu cầu học tập của học viên;

- Kế hoạch tổ chức hoạt động của trung tâm học tập cộng đồng năm 2019;
- Sổ theo dõi hoạt động của trung tâm học tập cộng đồng;
- Sổ theo dõi nội dung hoạt động và báo cáo viên trung tâm học tập cộng đồng;
- Sổ quản lý tài liệu trung tâm học tập cộng đồng;
- Sổ quản lý cơ sở vật chất, thiết bị trung tâm học tập cộng đồng;
- Sổ quản lý kết quả huy động nguồn kinh phí cho các hoạt động của trung tâm học tập cộng đồng;
- Biên bản họp Ban Giám đốc trung tâm học tập cộng đồng định kỳ;
- Thống kê kết quả hoạt động của trung tâm học tập cộng đồng năm 2019 (5 mẫu: 4 mẫu theo từng quý và 1 mẫu tổng hợp);
- Báo cáo quá trình thực hiện và kết quả hoạt động của trung tâm học tập cộng đồng năm 2019.

#### **f. Thực hiện các biểu mẫu thống kê**

- Thống kê xóa mù chữ (1 mẫu độ tuổi và 1 mẫu khu phố)
- Báo cáo thống kê số liệu xóa mù chữ - giáo dục tiếp tục sau khi biết chữ (01 mẫu).
- Biểu tổng hợp kết quả xóa mù chữ và giáo dục tiếp tục sau khi biết chữ (01 mẫu).
- Thống kê số liệu chưa hoàn thành chương trình giáo dục tiếp tục sau khi biết chữ (01 mẫu)
- Thống kê phổ cập giáo dục tiểu học (10 mẫu)
- Thống kê phổ cập trung học cơ sở (11 mẫu)
- Thống kê phổ cập bậc trung học (4 mẫu).
- Thống kê kết quả hoạt động của Trung tâm học tập cộng đồng năm 2019.

#### **Lưu ý:**

- Thống kê điều kiện bảo đảm phổ cập giáo dục (có 3 điều kiện chính: một là đội ngũ giáo viên và nhân viên; hai là cơ sở vật chất, thiết bị dạy học; ba là kinh phí thực hiện) theo quy định tại **Thông tư số 07/2016/TT-BGDĐT** ngày 22 tháng 3 năm 2016 của Bộ Giáo dục và Đào tạo; **Thông tư số 35/2017/TT-BGDĐT** ngày 28 tháng 12 năm 2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về quản lý, vận hành và sử dụng hệ thống thông tin quản lý phổ cập giáo dục, xóa mù chữ.

- Hoàn tất hồ sơ phổ cập giáo dục, xóa mù chữ, Cộng đồng học tập cấp phường, xây dựng xã hội học tập **ngày 15 tháng 11 năm 2019.**

### **IV. LỊCH KIỂM TRA**

**1. Thời gian: sáng 8 giờ 00, chiều 14 giờ 00**



THỨ	NGÀY	BUỔI	KIỂM TRA PHƯỜNG	KIỂM TRA HỒ SƠ		KIỂM TRA THỰC TẾ
Năm	21/11/2019	SÁNG	Phường 1	PHÓ CẤP GIÁO DỤC XÓA MÙ CHỮ - TTHTCĐ	Chuyên trách phường 2, 3	Chuyên trách phường 6,7, 8, 9, 10, 11, 12, 13, 14, 15.
					Chuyên trách phường 4, 5	
		CHIỀU	Phường 2	PHÓ CẤP GIÁO DỤC XÓA MÙ CHỮ - TTHTCĐ	Chuyên trách phường 6, 7	Chuyên trách phường 1, 3, 4, 5, 10, 11, 12, 13, 14, 15.
					Chuyên trách phường 8, 9	
Sáu	22/11/2019	SÁNG	Phường 3	PHÓ CẤP GIÁO DỤC XÓA MÙ CHỮ - TTHTCĐ	Chuyên trách phường 10, 11	Chuyên trách phường 1, 2, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 14, 15.
					Chuyên trách phường 12, 13	
		CHIỀU	Phường 4	PHÓ CẤP GIÁO DỤC XÓA MÙ CHỮ - TTHTCĐ	Chuyên trách phường 14, 15	Chuyên trách phường 3, 5, 6, 7, 8, 9, 10, 11, 12, 13.
					Chuyên trách phường 1, 2	
Hai	25/11/2019	SÁNG	Phường 5	PHÓ CẤP GIÁO DỤC XÓA MÙ CHỮ - TTHTCĐ	Chuyên trách phường 3, 4	Chuyên trách phường 1, 2, 8, 9, 10, 11, 12, 13, 14, 15
					Chuyên trách phường 6, 7	
		CHIỀU	Phường 6	PHÓ CẤP GIÁO DỤC XÓA MÙ CHỮ - TTHTCĐ	Chuyên trách phường 8, 9	Chuyên trách phường 1, 2, 3, 4, 5, 7, 12, 13, 14, 15.
					Chuyên trách phường 10, 11	
Ba	26/11/2019	SÁNG	Phường 7	PHÓ CẤP GIÁO DỤC XÓA MÙ CHỮ - TTHTCĐ	Chuyên trách phường 12, 13	Chuyên trách phường 1, 2, 3, 4, 5, 6, 8, 9, 10, 11.
					Chuyên trách phường 14, 15	
		CHIỀU	Phường 8	PHÓ CẤP GIÁO DỤC XÓA MÙ CHỮ - TTHTCĐ	Chuyên trách phường 1, 2	Chuyên trách phường 5, 6, 7, 9, 10, 11, 12, 13, 14, 15.
					Chuyên trách phường 3, 4	
Tư	27/11/2019	SÁNG	Phường 9	PHÓ CẤP GIÁO DỤC XÓA MÙ CHỮ - TTHTCĐ	Chuyên trách phường 5, 6	Chuyên trách phường 1, 2, 3, 4, 10, 11, 12, 13, 14, 15
					Chuyên trách phường 7, 8	
		CHIỀU	Phường 10	PHÓ CẤP GIÁO DỤC XÓA MÙ CHỮ - TTHTCĐ	Chuyên trách phường 9, 11	Chuyên trách phường 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 14, 15.
					Chuyên trách phường 12, 13	
Năm	28/11/2019	SÁNG	Phường 11	PHÓ CẤP GIÁO DỤC XÓA MÙ CHỮ - TTHTCĐ	Chuyên trách phường 14, 15 Chuyên trách phường 1, 2	Chuyên trách phường 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, 12, 13.

		CHIỀU	Phường 12	PHÓ CẤP GIÁO DỤC XÓA MÙ CHỮ - TTHTCĐ	Chuyên trách phường 3,4	Chuyên trách phường 1, 2, 7, 8, 9, 10, 11, 13, 14, 15.
					Chuyên trách phường 5, 6	
Sáu	29/11/2019	SÁNG	Phường 13	PHÓ CẤP GIÁO DỤC XÓA MÙ CHỮ - TTHTCĐ	Chuyên trách phường 7, 8	Chuyên trách phường 1, 2, 3, 4, 5, 6, 11, 12, 14, 15.
					Chuyên trách phường 9, 10	
		CHIỀU	Phường 14	PHÓ CẤP GIÁO DỤC XÓA MÙ CHỮ - TTHTCĐ	Chuyên trách phường 11, 12	Chuyên trách phường 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10.
					Chuyên trách phường 13, 15	
Ba	03/12/2019	SÁNG	Phường 15	PHÓ CẤP GIÁO DỤC XÓA MÙ CHỮ - TTHTCĐ	Chuyên trách phường 1, 2	Chuyên trách phường 5, 6, 7, 8, 9, 10, 11, 12, 13, 14.
					Chuyên trách phường 3, 4	
		CHIỀU	<b>TỔNG KẾT KIỂM TRA</b>			

2. Địa điểm: Ủy ban nhân dân phường

**V. DANH SÁCH ĐOÀN KIỂM TRA**

Số TT	Họ và tên	Chức vụ	Nhiệm vụ
1.	Ông Trần Khắc Huy	Trưởng phòng GD&ĐT	Trưởng đoàn
2.	Ông Phan Văn Quang	Phó trưởng phòng GD&ĐT	Phó Tr đoàn
3.	Bà Nguyễn Thị Thanh Xuân	Phó trưởng phòng GD&ĐT	Phó Tr đoàn
4.	Ông Nguyễn Văn Tiên	Giám đốc TT GDNN- GDTX	Phó Tr đoàn
5.	Ông Dương Tấn Thanh	Chủ tịch Hội Khuyến học quận	Phó Tr đoàn
6.	Ông Mai Minh Nghĩa	Chuyên viên PCGD quận	Thư ký
7.	Bà Nguyễn Thị Linh Thảo	Phụ trách XMC quận	Thư ký
8.	Bà Nguyễn Thùy Ngọc Hương	Chuyên trách PCGD Phường 1	Thành viên
9.	Ông Nguyễn Hồ Thanh Quang	Chuyên trách PCGD Phường 2	Thành viên
10.	Bà Trần Thị Phương	Chuyên trách PCGD Phường 3	Thành viên
11.	Bà Trần Thị Lan Anh	Chuyên trách PCGD Phường 4	Thành viên
12.	Ông Nguyễn Xuân Ngọc	Chuyên trách PCGD Phường 5	Thành viên

13.	Ông Nguyễn Duy Thiện	Chuyên trách PCGD Phường 6	Thành viên
14.	Ông Vũ Ngô Phương Hiền	Chuyên trách PCGD Phường 7	Thành viên
15.	Bà Vũ Thị Kim Thoa	Chuyên trách PCGD Phường 8	Thành viên
16.	Bà Đinh Thị Ngân	Chuyên trách PCGD Phường 9	Thành viên
17.	Ông Trần Thanh Phúc	Chuyên trách PCGD Phường 10	Thành viên
18.	Bà Đỗ Thị Thanh Nguyệt	Chuyên trách PCGD Phường 11	Thành viên
19.	Bà Nguyễn Thị Hương	Chuyên trách PCGD Phường 12	Thành viên
20.	Bà Dương Hà Diễm Trang	Chuyên trách PCGD Phường 13	Thành viên
21.	Bà Đinh Thị Mộng Thu	Chuyên trách PCGD Phường 14	Thành viên
22.	Bà Trần Thị Thanh Nguyên	Chuyên trách PCGD Phường 15	Thành viên

Trên đây là kế hoạch kiểm tra công tác công tác phổ cập giáo dục, xóa mù chữ, xây dựng xã hội học tập năm 2019. Ban Chỉ đạo Xây dựng xã hội học tập quận đề nghị các đơn vị liên quan và Ủy ban nhân dân 15 phường tổ chức triển khai thực hiện./.

**Nơi nhận:**

- TTUB: CT, PCT/VX;
- P.GD&ĐT, Hội KH;
- T/v BCĐ XDXHHT quận;
- UBND 15 phường;
- VP.HĐND và UBND: CVP;
- Tổ TH: VX;
- Lưu: VT.

**TM.BAN CHỈ ĐẠO  
XÂY DỰNG XÃ HỘI HỌC TẬP  
TRƯỜNG BAN**



**PHÓ CHỦ TỊCH UBND QUẬN  
Nguyễn Thị Hồng Tiến**